| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN LỤC NAM**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 64/2022/HNGĐ -ST
Ngày: 17/6/2022
V/v: Ly hôn giữa ông Tvà bà H.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lự.
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đặng Minh Khôi, bà Đỗ Thị Hoài Mơ.
*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà:* bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp " Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXX- ST ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang Thắng, sinh năm 1964 (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đại Lãm, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ghi ngày 25/02/2022 và trong các lời khai và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Quang Tlà nguyên đơn trình bày*: Ông với bà H kết hôn 1984 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi về chung sống hai bên được tự do tìm hiểu. Thời gian đầu chung sống hòa hợp hạnh phúc năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông và bà đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

*Về con chung*: Vợ chồng ông có 03 con chung, Nguyễn Văn Thuyên, sinh năm 1986, Nguyễn Thị Khuyên, sinh năm 1988 và Nguyễn Văn Thượng, sinh năm 1992. Các con đã trưởng thành ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày trong bản tự khai: Lời khai của ông Tthời điểm đăng ký kết hôn về con chung là hoàn toàn đúng còn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông Tcó người phụ nữ khác. Nay ông Tyêu cầu ly hôn bà không nhất trí ly hôn nếu ông Tkiên quyết xin ly hôn thì bà chấp nhận.

*Về con chung:* Vợ chồng có 3 con chung, các con đã trưởng thành ông không đề nghị tòa án giải quyết.

*Về tài sản, công nợ:* Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị H vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình bị đơn không chấp hành. Ông Tcó mặt tại phiên tòa, bà H vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

*Về quan hệ vợ chồng*: Cho ông Nguyễn Quang Tđược ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Quang Tvà các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Ông Tvà bà H có hộ khẩu thường trú tại thôn Đại Lãm, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa ông Tcó mặt, bà H vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà H.

[2] *Về nội dung*: Ông Tvới bà H đăng ký kết hôn năm 1994 và có ĐKKH tại UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó xác định hôn nhân giữa ông Tvà bà H là hôn nhân hợp pháp, trước khi về chung sống hai bên được tự do tìm hiểu. Thời gian đầu chung sống hòa hợp hạnh phúc năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông và bà đã đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau ông đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà H.

Ý kiến của bà H không nhất trí ly hôn nhưng nếu ông Tkiên quyết ly hôn thì bà chấp nhận. Thực tế mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông Tđã

trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Tđược ly hôn bà H.

[3] *Về con chung:* Các con đã trưởng thành.

[4] *Về tài sản, công nợ:* Ông Tbà H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Ông Tphải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

*1.Về quan hệ vợ chồng*: Cho ông Nguyễn Quang Tđược ly hôn bà Nguyễn Thị H.

*2.Về án phí:* Ông Nguyễn Quang Tphải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí ông Tđã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 28/3/2022 theo biên lai thu số 0013641 xác nhận ông Tđã nộp đủ án phí.

*3. Về quyền kháng cáo:* Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Tam Dị;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Lự**